TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC,** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 279/2022/HNGĐ-ST
Ngày 24-8-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂNDANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phương.

2. Ông Trần Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 24tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theoQuyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Kim H, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn N1, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn N1, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng3 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụán,nguyên đơn chị Lê Thị Kim Htrình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H1 quen biết tìm hiểu rồi tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 11 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không hiểu ý nhau, anh H1 không tôn trọng gia đình chị. Năm 2017 vợ chồng kình cãi, anh H1 đánh chị rồi nộp đơn ly hôn nhưng vì con nhỏ nên chị nhẫn nhịn chịu đựng. Vợ chồng chị sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay xét

thấy không thể tiếp tục chung sống với anh H1 nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1.

Về con chung: Chị và anh H1 có 03 con chung tên làNguyễn Thị Kiều L, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2005, Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2011 và Nguyễn Thái N, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2016. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi 03 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Vợ chồng chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phướcphát biểu: Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Hđược ly hôn, giao con chung cho chị Hchăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Hkhông yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị Kim H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với anh Nguyễn Văn H1là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H1 đang cư trú tại Thôn N1, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nêntheo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H1vẫn vắng mặt không có lý do. Chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H1, chị H.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chỉ có chị Hcung cấp tài liệu chứng cứ. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ này và kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án để giải quyết vụ án.

[4] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Kim Hvà anh Nguyễn Văn H1tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 11 năm 2004 tại UBND xã P, huyện T nên hôn nhân giữa chị H, anh H1là hôn nhân hợp pháp. Chị Hyêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy:Hiện nay, tuy vẫn là vợ chồng nhưng giữa chị H, anh H1không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Chị H xin ly hôn, anh

H1 cũng không đưa ra ý kiến gì để đoàn tụ. Điều đó có thể chứng minh hôn nhân giữa chị H, anh H1đã lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị H được ly hôn anh H1.

[5] Về quan hệ con chung: Chị H, anh H1có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Kiều L, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2005, Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2011 và Nguyễn Thái N, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2016. Hội đồng xét xử xét thấy các con đều có nguyện vọng được sống cùng với chị H và chị H vẫn đảm bảo để các con được phát triển bình thường. Do đó,áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân vàgia đình giao cháu Nguyễn Thị Kiều L,Nguyễn Hải Đ và Nguyễn Thái Ncho chị Htrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Hkhông yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung và nợ:Chị H, anh H1không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tạiĐiều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Lê Thị Kim Hphải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81,các Điều 82, 83, 84của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1.Cho chị Lê Thị Kim Hđược ly hôn anh Nguyễn Văn H1.

2. Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Kiều L, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2005, Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2011 và Nguyễn Thái N, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2016 cho chị Lê Thị Kim Htrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.Chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3.Chị Lê Thị Kim Hphải chịu 300.000 (ba trăm nghìn)đồngán phíly hôn nhưng được khấu trừ vào300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạmứngán phímà chị Hđã nộp theo biên lai thu tiền số0006198ngày16 tháng 5 năm 2022 của chi cụcThi hànhán dân sự huyện Tuy Phước.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- UBND xã P, huyện T
(Số 145/2004);
- Lưu hồ sơ vụán.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lệ Quyên